Ch6 - Sáu Pháp - II. Phẩm Cần Phải Nhớ (Sāraṇīyavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG VI. SÁU PHÁP 717

IL PHẢM CÀN PHẢI NHỚ (SÃRANlYAVAGGA)

L KINH CẦN PHẢI NHỚ THỨ NHẤT (PaỊhamasãrantyasutta)1 (A. III. 288) 11. Này các Tỷ-kheo5 có sáu pháp cần phải ghi nhớ này. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo an trú thân làm từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú lời nói từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lân sau lưng. Đây là pháp cân phải ghi nhớ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú ý nghĩ từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đến những đồ vật nhận được chỉ trong bình bát, vị ấy không phải là người không san sẻ các đô vật nhận được như vậy5 phải là người san sẻ dùng chung với các đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cần phải ghi nhớ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đối với các giới luật không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không tỳ vết, khônẹ bị uế nhiễm, giải thoát, được người trí tán than, không bị chập thiỉ, đi đên thiên định, Tỷ-kheo sông thành tựu giới luật trong các giới luật ấy đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đôi với các tri kiên thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiên người thực hành chơn chánh diệt tận khô dau, Tỷ-kheo sống thành tựu tri kiến với các tri kiến như vậy đối với các đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ. Này các Tỷ-kheo, đây là sáu pháp cân phải ghi nhớ. II. KINH CẦN PHẢI NHỚ THỨ HAI (Dutiyasãranĩyasuttảỷ (Ả. III. 289) 12. Có sáu pháp cần phải ghi nhớ, này các Tỷ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đên hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là sáu? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo an trú thân làm từ đối với các vị đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ5 tạo thành7 8

7 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.37.1. 0708cll). 8 Như chú thích trên.

718 KINH TĂNG CHI BỘ

tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo an trú lời nói từ... ý nghĩ từ đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng? không tranh luận5 hòa hợp, nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đên những đô vật nhận được chỉ trong bình bát? vị ấy không phải là người không san sẻ các đô vật nhận được như vậy, phải là n^ười san sẻ dùng chung với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cân phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo đối với các giới luật không bị bể vụn9 không bị sứt mẻ, không bị tỳ

vết, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đi đến thiền định? Tỷ-kheo sống thành tựu giới luật trong các giới luật ấy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng... Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đối với các tri kiến thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau5 Tỷ-kheo sống thành tựu tri kiến với các tri kiến như vậy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng... Đây là sáu pháp cần phải ghi nhớ? này các Tỷ-kheo? tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng5 đưa đên không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. III. KINH XUẤT LY GIỚI (Nissãranĩyasutta) (A, III. 290) 13. Này các Tỷ-kheo5 có sáu pháp xuất ly giới9 này. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập Từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, tuy vậy5 sân tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như yậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy không tốt.10 Thế Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy5 trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập Từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn5 thành thạo, thông suôt? điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, tuy vậy, sân tâm vẫn ngự trị5 an trú; sự kiện như vậy không xảy ra? này Hiền giả, pháp có khả năng giải thoát sân tâm, tức là Từ tâm giải thoát.” Lại nữa5 này các Tỷ-kheo, ở đây5 Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập Bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo5 vững vàng, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói

9 Xem Dili. 247. 10 Xem ML 130; III. 207.

như sau: uChớ có như vậy5 Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập Bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt9 điêu luyện, thiện xảo5 vững vàng, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị, an trú; sự kiện như vậy không xảy ra, này Hiền giả, pháp có khả năng giải thoát hại tâm? tức là Bi tâm giải thoát.” Này các Tỷ-kheo5 ở đây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập Hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, tuy vậy5 bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói như sau: "Ch& có như vậy9 Hiền giả chớ nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập Hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt5 điêu luyện, thiện xảo? vững vàng, tuy vậy9 bât lạc tâm vân ngự trị, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy, này Hiên giả, pháp có khả năng giải thoát bât lạc tâm, tức là Hỷ tâm giải thoát." Này các Tỷ-kheo9 ở đây, Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập Xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần được nói: "Chớ có như vậy, Hiền giả chớ nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Nay Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập Xả

tâm giải thoát, làm cho sung mãn? thành thạo, thông suôt5 điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy, này Hiền gia, pháp có khả năng giải thoát tham tâm, tức là Xả tâm giải thoát." Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nói như sau: 'Ta đã tu tập Vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt5 điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, tuy vậy, thức của ta vẫn tùy niệm tướng.,^ Vị ấy cần phải được nói như sau: uChớ có như vậy, Hiên giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thê Tôn. Xuyên tạc Thê Tôn như vậy thật không tot. The Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả? sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Neu tu tập Vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo9 vững vàng, thức vẫn sẽ tùy niệm tướng, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy? này Hiên giả, pháp có khả năng giải thoát tât cả tướng, tức là Vô tướng tâm giải thoát." Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nói như sau: "Tôi đã từ bỏ tư tưởng: 'Tôi là\ tôi không có tùy quán: 'Cái này là tôi\ tuy vậy? mũi tên nghi ngờ, do dự xâm chiếm tâm tôi và an trú." Vị ấy cân được nói như sau: "Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả? sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Với ai đã từ bỏ tư tưởng: 'Tôi là\ với ai

không có tùy quán: 'Cái này là tôi\ tuy vậy, mũi tên nghi ngờ, do dự xâm chiếm tâm người ấy và an trú; sự kiện không xảy ra như vậy, này Hiền giả, pháp có khả năng giải thoát mũi tên nghi hoặc5 do dự, tức là sự nhổ lên kiêu mạn: 'T6i là."' Này các Tỷ-kheo9 đây là sáu pháp xuất ly giới.

IV. KINH HIỀN THIỆN (Bhaddakasutta) (A. IIL 292) 14. Tại đây, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: -Này các Hiên givị Tỷ-kheo nêu sông nêp sông như vậy, như vậy; do sống nếp sống như vậy, như vậy5 khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiên thiện. Và như thê nào, này các Hiên giả, Tỷ-kheo nêu sông nêp sông như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện? Ở đây, này các Hiền gia, Tỷ-kheo ưa công việc, thích thú công việc, chuyên tâm ưa thích công việc; ưa nói chuyện, thích thú nói chuyện, chuyên tâm ưa thích nói chuyện; ưa ngủ, thích thú ngủ, chuyên tâm ưa thích ngủ; ưa hội chúng, thích thú hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng; ưa liên lạc giao thiệp, thích thú liên lạc giao thiệp, chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp; ưa hý luận, thích thú hý luận, chuyên tâm ưa thích hý luận. Như vậy, này các Hiên Ẹỉả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy5 khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là Tỷ-kheo ái lạc có thân, không từ bỏ có thân để chơn chánh chấm dứt khổ đau. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy; do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiên thiện. Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy. như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện? Ở đây? này các Hiền giả5 Tỷ-kheo không ưa công việc5

không thích thú công việc? không chuyên tâm ưa thích công việc; không ưa nói chuyện, không thích thú nói chuyện, không chuyên tâm ưa thích nói chuyện; không ưa ngủ, không thích thú ngủ, không chuyên tâm ưa thích ngủ; không ưa hội chúng, không thích thú hội chúng? không chuyên tâm ưa thích hội chúng; không ưa liên lạc giao thiệp5 không thích thú liên lạc giao thiệp, không chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp; không ưa hý luận, không thích thú hý luận, không chuyên tâm ưa thích hý luận. Như vậy9 này các Hiền gia, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện. Này các Hiền giả? đây được gọi là Tỷ-kheo ái lạc Niết-bàn, từ bỏ có thân để chơn chánh chấm dứt khổ đau.

Ai chuyên ưa hý luận,
Như thích thú hý luận?
Đi ngược lại Niết-bàn9
Nơi an ổn vô thượng.
Ai từ bỏ hý luận5
Ưa thích không hý luận,
Thuận hướng đến Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.

V. KINH HỐI HẬN (Anutappiyasuttd)n (A. III. 294) 15. Ở dây, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: Này chư Hiền, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy? như vậy; do nếp sống 9 Ấ • -í - c • r như vậy, khi lâm chung có hôi hận5 khi mệnh chung có hôi hận. Và như thê nào, này các Hiên giả, Tỷ-kheo nêu sông nêp sông như vậy5 như vậy, khi lâm chung có hối hận, khi mệnh chung có hối hận? (Như kinh 14, chỉ thay thế "c6 hối hận,5 và "không hối hận„).

VI. KINH CHA MẸ CỦA NAKULA (Nakulapitusutta) (4 III. 295) 16. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Cá sấu (Sumsumãragiri), rừng BhesakaḌã, Lộc Uyên. Lúc bây giờ5 gia chủ5 cha của Nakula bị bệnh? khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi nữ gia chủ, mẹ của Nakula nói với cha của Nakula như sau: —Thưa gia chủ5 chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến. Thưa gia chiỉ, đau khổ là người khi mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong câu ái luyên. Thưa gia chiỉ, gia chủ có thể suy nghĩ: "Nữ gia chiỉ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, không thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa (santharitum)y Thưa gia chủ, chớ có nghĩ như vậy! Thưa gia chủ, tôi khéo léo dệt vải và chải lông cừu.11 12 Thưa gia chủ5 sau khi gia chủ mệnh chung, tôi có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Do vậy, thưa gia chủ5 chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, này gia chủ5 là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thưa gia chủ? gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ? mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ đi đến một gia đình khác.” Thưa gia chủ? chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa gia chủ, gia chủ cũng đã biết, trong mười sáu năm chúng ta sống làm người gia chủ5 tôi đã sống thực hành Phạm hạnh như thế nào. Do vậy5 thưa gia chủ5 chớ có mệnh chung với tâm còn mong

cầu ái luyến! Đau khổ,

11 Bản tiếng Anh của PTS: Without Remorse, nghĩa là Không hối hận. 12 Venim oỉỉkhỉtum. Venĩ\ Bện tóc, bện lông. Oỉikhati: Chải, cạo. AA. III. 349: Venim olỉkhỉtuntỉ eỊakalomãnỉ kappetyã vijatetva venim kãtum ("Ch2i lồng cìru" nghĩa là chải lông cừu, chuẩn bị cho việc bện lông làm tâm lông cừu).

thưa gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong câu ái luyên. Thê Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thưa gia chủ5 gia chủ có thê suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ? mẹ của Nakula. sau khi ta mệnh chung, sẽ không còn muốn yết kiến Thế Tôn, sẽ không còn muôn yêt kiên chúng Tng." Thưa gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Sau khi gia chủ mệnh chung, tôi sẽ muốn yết kiến Thế Tôn nhiều hơn, sẽ muốn yết kiến chúng Tăng nhiều hơn. Do vậy9 thưa gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ? này gia chủ5 là người khi mệnh chung tâm còn mong càu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cau ai luyen. Thưa gia chủ, gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ5 mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không giữ giới một cách đây đủ/9 Thưa gia chủ5 chớ có suỵ nghĩ như vậy! Thưa gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trang của Thế Tôn còn giữ giới luật một cách đầy đủ5 tôi là một trong những người ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay, Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhaggtại núi Cá Sâu, rừng BhesakaỊã, Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa gia chủ5 chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ? thưa gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thưa gia chủ, gia chủ có thê suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula không có chứng được nội tâm tịnh chí.” Thưa gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa gia chủ5 cho đến khi nào? các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn chứng được nội tâm tịnh chỉ, tôi sẽ là một trong những vị ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng BhaggM tại núi Cá sấu, rừng BhesakaỊã, Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy? thưa gia chủ5 chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ5 thưa gia chủ5 là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thưa gia chủ, gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, trong Pháp và Luật này không đạt được thể nhập513 không đạt được an không đạt được thoải mái, không vượt khỏi nghi hoặc, không rời khỏi do trú,1415 dự, không đạt được vô úy, còn phải nhờ người khác, 15 sống trong lời dạy đức Bôn SU." Thưa gia chủ? chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa gia chủ5 cho đên khi nào5 các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn5 trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập? đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời khỏi do dự, đạt được vô úy5 không phải nhờ người khác, sống trong lời dạy đức

13 Ogãdhappatta. AA. III. 349: Ogãdhappattãtỉ ogãdham anuppavesam pattã (í4Đạt được thể nhập,í nghía là đa có phương pháp để thê nhập). Xem UdA, 345. 14 Patỉgãdhappattã. AA. ĨĨĨ. 349: Patỉgãdhạppattãtỉ patỉgãdham patittham pattã (uĐạt

được an trú" nghĩa la đã den được chỗ nghỉ, nơi vị trí chắc chắn). 15 Xem D I. 110; %. 49; Vin. I. 12.

Bôn su, tôi sẽ là một trong những người ây. Nêu có ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Cá sấu, rừng BhesakaḶã, Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy5 thưa gia chủ? chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong câu ái luyên. Thê Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Rồi cha của Nakula được nữ gia chủ5 mẹ của Nakula giáo giới với lời giáo giới này, bệnh hoạn liền khi ấy được khinh an và gia chủ? cha của Nakula thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là bệnh ây của gia chủ5 cha của Nakula. Rồi gia chiỉ, cha của Nakula được lành bệnh, sau khi lành bệnh không bao lâu, chông gậy đi đen The Tôn; sau khi đen, đanh le Thê Tôn rôi ngôi xuông một bên. Thế Tôn nói với gia chủ, cha của Nakula đang ngôi xuông một bên: "Thật lợi ích thay cho ông, này gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho ông? này gia chủ! Được nữ gia chủ5 mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy ông. Cho đên khi nào, này gia chủ5 Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng gìn giữ giới luật viên mãn, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ây. Cho đến khi nào, này gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng chứng được nội tâm tịnh chí, nữ gia chủ9 mẹ của Nakula là một trong những vị ấy. Cho đến khi nào, này gia chủ? Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trăng, trong Pháp và Luật này đạt được thê nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc5 rời được do dự, đạt được vô úy, không còn phải nhờ người khác, s6ĩig trong lời dạy đức Bổn su, nữ gia chủ5 mẹ của Nakula là một trong những vị ây. Thật lợi ích thay cho ông5 này gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho ông, này gia chủ, được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc5 đã giáo giới, đã khuyên dạy 6ng!” VII. KINH NGỦ NGHỈ (Soppasutta)16 (A. III. 297) 17. Một thời5 Thế Tôn trú ở Sãyatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anãthapindika. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy9 đi đến giảng đường; sau khi đến? ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Tôn giả Sãriputta vào buổi chiều, sau khi từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahãmoggallãna, Tôn giả Mahãkassapa, Tôn giả Mahãkaccãna, Tôn giả Mahakotthika, Tôn giả Mahacunda, Tôn giả Mahãkappina, Tôn giảAnuruddha, Tôn giả Revata, Tôn giả Ãnanda17 vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy đi đến giảng đường; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi như vậy đến quá phần lớn của đêm, từ chỗ ngồi đứng day đi vào tinh xá. Các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, từ chỗ ngồi đứng dậy9 đi về tinh xá của mình.

16 Bản tiếng Anh của PTS: Right Things, nghĩa là Các thiện pháp. 17 Xem 4 ni. 355; GS. III. 252 (kinh 46 ở sau); GS. I. 16

Nhưng tại đây, các Tỷ-kheo tân học xuất gia không bao lâu, đi đến Pháp và Luật này chưa nhiều thời gian, ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng. Rồi Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy các Tỷ-kheo ấy ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng, thấy vậy liền đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ấy: Này các Tỷ-kheo, Sãriputta ở đâu? Mahãmoggallãna ở đâu? Mahãkassapa ở đâu? Mahãkaccãna ở đâu? Mahãkotthika ở đâu? Mahãcunda ở đâu? Mahãkappina ở đâu? Anuruddha ở đâu? Revata ở đâu? Ãnanda ở đâu? Này các Tỷ-kheo5 các đệ tử Trưởng lão ấy đã đi đâu? Bạch Thế Tôn5 các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu5 đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, không có các Tỷ-kheo Trưởng lão5 các Tỷ- kheo tân học ngáy và ngủ cho đến trời sáng. Các ông nghĩ thế nào? Này các Tỷ-kheo! Các ông có thấy và có nghe như sau: "Một vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dai, lạc về ngủ nghi, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích" không? Thưa không vậy, bạch Thế Tôn. - Lành thay! Này các Tỷ-kheo5 Ta cũng không thấy9 cũng kh6ng nghe như sau, này các Tỷ-kheo: "Một vua Sát-đê-lỵ đã làm lê quán đảnh, sông chuyên tâm hưởng thọ cho đên thỏa thích lạc vê giường năm9 lạc vê năm dài, lạc vê ngủ nghi, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời5 được quốc dân ái mộ và ưa thích.,^ Các ông nghĩ thế nào5 này các Tỷ-kheo, các ông có thấy hay có nghe như sau: "Người thôn quê sống trên đất trại của người cha... vị tướng quân trong quân đội... vị thôn trưởng ở làng... vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ9 có thê trọn đời làm tô trưởng các tô hợp và được các tô viên ái mộ5 ưa thích" không? - Thưa không vậy, bạch Thế Tôn. Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thây, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: "Một người thôn quê sống trên đất trại của người cha... vị tướng quân sống trong quân đội... vị thôn trưởng ở làng... vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm? lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghi, có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ và ưa thích." < A

Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, các ông có thây hay có nghe như sau: Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống5 không chú tâm cảnh giác? không quán các thiện pháp, đầu đêm, cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi,

đê đoạn tận các lậu hoặc5 có thê tự mình với thăng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát" không?1819 - Thưa không vậy, bạch Thế Tôn. - Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: "Một vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài9 lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn5 không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm? cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, để đoạn tận các lậu

hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Do vậy5 này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập như sau: "Vói các căn môn được phòng hộ? ăn uống có tiết độ, chuyên tâm cảnh giác, quán các thiện pháp, đầu đêm5 cuôi đêm sông chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, đê đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập. VIII. KINH NGƯỜI ĐÁNH CÁ (Macchabandhasutta)ì9 (A. III. 301) 18. Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đi giữa đường, Thế Tôn thấy tại một chỗ nọ5 một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá và bán cá. Thấy vậy5 Ngài bước xuống đường và ngồi xuống trên chỗ đã sửa soạn dưới một gốc cây. Sau khi ngồi5 Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy người đánh cá kia, sau khi bắt cá, giết cá và bán cá không? Thưa có, bạch Thế Tôn.

Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo5 các ông có thây hay có nghe như sau: "Một người đánh cá? sau khi bắt cá5 giết cá và bán cá; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống" không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay! Này các Tỷ-kheo5 Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: "Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá và bán cá; do nghiệp ây, do mạng sông ây5 được cưỡi voi, cưỡi ngựa5 cưỡi xe, hay cưỡi cô xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất d6ng.” Vì sao? Này các Tỷ-kheo9 người đánh cá ấy với ác ý nhìn các con cá bị giết, bị đem đi giết hại5 vì vậy5 người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đống.

18 Xem A. III. 68; GS. III. 57 (kinh 56 ở sau). 19 Bản tiếng Anh của PTS: The Fish, nghĩa là Con cả.

726 KINH TĂNG CHI BỘ

Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các ông có thấy hay có nghe như sau: 6tMột người đồ tể, sau khi giết các con bò, giết các con bò rồi đi bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất (téng” không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Lành thay! Này các Tỷ-kheo? Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: "Một người đô tê, sau khi giêt bò9 giêt bò rôi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống;,9 Vì sao? Người đồ tể giết bò ấy với ác ý nhìn các con bò bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản? hay không được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo5 các ông có thây hay có nghe như sau: uMột người giết dê... một người giết heo... một người giết chim... hay một người giết các loài thú rừng, sau khi giết các thú rừng, giết các thú rừng rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi... hay được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống59 không? - Thưa

không, bạch Thế Tôn. - Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe... Vì sao? Người giêt các loài thú rừng ấy, với ác ý nhìn các con thú rừng bị giết, bị đem đi giết hại5 vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa9 không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống. Thật vậy5 này các Tỷ-kheo? ai với ác ý nhìn các loài bàng sanh bị giết, bị đem đi giết hại5 vì vậy5 người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa5 không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe5 không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống. Còn nói gì về người với ác ý nhìn loài người bị giết, bị đem đi giết hại! Thật vậy, này các Tỷ-kheo5 như vậy là bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ5 ác thú, đọa xứ, địa ngục. IX. KINH NIỆM CHÉT THỨ NHẤT (PaḶhamamaranassatísuttdỹ^ (A. III. 303) 19. Một thời, Thế Tôn trú ở Nãdika, tại Ginjakavasatha (nhà làm bằng gạch). Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r _ . . . f . r rrn 9 11 4 rT-ĩi 8 rf"ĩ _ r * 1
Các Tỷ-kheo ây vâng đáp The Ton. The Tôn nói như sau:20

20 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.40.8. 0741c27).

Niệm chết, này các Tỷ-kheo? được tu tập5 được làm cho sung mãn, thời có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử. Này các Tỷ-kheo, các ông hãy tu tập niệm chết. Được nghe nói vậy? một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con có tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo? ông tu tập niệm chết như thế nào?

ơ dây, bạch Thê Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong răng ta sông ngày và đêm tác ý đến lời dạy của Thế Tôn.,, Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy? bạch The Ton, con tu tập niệm chet. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở dây, bạch Thế Tôn? con suy nghĩ như sau: "Mong rằng ta sống trọn ngày, tác ý đến lời dạy của Thế T6ĩì." Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thê Ton, con tu tập niệm chet. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn5 con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở đây5 bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng cho đến khi nào y £ r z r ___ _ r

ta còn ăn đồ ăn khất thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế T6n." Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở đây, bạch Thế T6n, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn? cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Ton.99 Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy5 bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo? ông tu tập niệm chết như thế nào? -Ở đây5 bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn một miếng đồ ăn? cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn?9 Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy9 bạch Thế Tôn, con tu

tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào?

Ở dây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Cho đến khi nào, sau khi thở vào? ta thở ra, hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn.,, Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn? con tu tập niệm chết. Được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo ấy: Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng ta sống ngày và đêm, tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy.,, Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo này tu tập niệm chêt như sau: "Mong răng ta sông trọn ngày, tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy.y Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn đo ăn khất thực5 cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Ton. Ta đã làm nhiều như vậy.^ Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn? năm miếng đồ ăn? cho đến khi ấy5 ta tác ý đến lời dạy của The Tôn. Ta đã làm nhiều như Vy." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn một miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vW Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào sau khi thở vào5 ta thở ra5 hay sau khi thở ra5 ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy.,, Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ây được gọi là những vị sông không phóng dật? tu tập rất sắc sảo niệm chết để đoạn diệt các lậu hoặc. Do vậy9 này các Tỷ-kheo, các ông cần phải tu học như sau: "Hãy sống không phóng dật! Ta sẽ tu tập một cách sắc sảo niệm chết để đoạn diệt các lậu hoặc." Như vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập. X. KINH NIỆM CHẾT THỨ HAI (Dutiyamaranassatisutta) (A. IIL 306) 20. Một thời5 Thế Tôn trú ở Nãdika, tại Ginjakavasatha (nhà làm bằng gạch). Tại dấy, Thế Tôn dạy các Tỷ-kheo: Niệm chết, này các Tỷ-kheo? được tu tap, được làm cho sung mãn, thời có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử5 cứu cánh là bất tử. Tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào, thời đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: Con rắn có thể căn ta, con bò cạp có thê căn ta, hay con rít có thê căn ta. Do vậy5 ta có thê mệnh chung. Như vậy sẽ trở ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, đàm có thể khụấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: “Nếu ta còn có các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn tận5

nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy5 biết được như sau: "Ta có các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn tận9 nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay5 chúng có thể là chướng ngại cho ta", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác5 bat thiện pháp ay?

cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Ví như5 này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy5 cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn5 tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn5 tinh tấn, tinh cần? nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: “Ta có các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ây cân phải sống hoan hỷ5 hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đên cái chêt cho ta rât nhiêu: Con răn có thê cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ïiệã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn có các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo9 nêu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy5 biết được như sau: "Ta có các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn tận9 nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy5 để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy5 cần phải tận lực tác động ước muôn, tinh tân, tinh cân, nô lực9 không có thôi chuyên, chánh niệm và tỉnh giác. Ví như, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy5 thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần5 nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy. này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác5 bất thiện pháp ấy5 cần phải tận lực tác động ước muốn5 tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét? biết được như sau: "Ta không có các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ5 hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, niệm chêt, tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy thời được quả lớn, được lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.